

Bản án số: 26/2019/ HNGĐ-ST.

Ngày: 12/8/2019

V/v: L hôn giữa Anh Phạm Đại D

với chị Nguyễn Thị Hương L

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ ĐỨC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bùi Bùi Thị Hồng
- **Các Hội thẩm nhân dân:**
Ông Nguyễn Văn Sơn
Ông Phan Mạnh Tường

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:**

Bà Đinh Thị Thùy Linh - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức.

- **Đại diện viện Kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Đức** tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Nhâm- Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 8 năm 2019 tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Đức - TP. Hà Nội; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 192/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2019 về việc “L hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2019/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 7 năm 2019, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn: Anh Phạm Đại D**, Sinh năm 1990;

Trú tại: Đội , thôn Vạn Ph, xã Vạn K, huyện Mỹ Đ, TP. Hà N

- **Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hương L** - Sinh năm 1991;

Địa chỉ: Xóm , thôn Phú Y, xã Hương S, Mỹ Đ, TP. Hà N.

Tại phiên tòa: Anh D có đơn xin vắng mặt, chị L vắng mặt không lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu và lời trình bày của các đương sự có trong hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Chị Nguyễn Thị Hương L và anh Phạm Đại D kết hôn năm 2014 trên cơ sở hôn nhân tự nguyện và đăng ký kết hôn tại ủy ban xã Vạn Kim, huyện Mỹ Đức, Tp Hà Nội, sau khi cưới Chị L về nhà anh D sinh sống được khoảng 15 ngày thì anh D phát bệnh hiểm nghèo do bị u tiểu cầu não trái phải đi điều trị tại bệnh

viện thời gian dài và phẫu thuật nhiều lần, Thời gian đầu chị L có đi viện chăm sóc anh D một thời gian, nhưng sau đó lấy lý do về nhà mẹ đẻ để chăm sóc em gái sinh con và từ đó chị L không về chung sống với anh nữa, Thời gian L thân của vợ chồng đã lâu, kể từ khi anh phát bệnh phải điều trị đến nay đã 05 năm, chị L không đoái hoài, thăm hỏi và cũng không còn mong muốn chung sống với anh nữa. Vì vậy anh làm đơn L hôn với chị L để giải phóng cho hai người.

Anh D khai hiện tại anh bị bệnh hiểm nghèo, anh có thể khuyết tật được nhận trợ cấp hàng tháng nhưng anh từ chối trợ giúp viên pháp lý miễn phí bảo vệ quyền và lợi ích cho anh trong vụ án vì anh tự nhận thấy mình tự bảo vệ được quyền lợi của mình, anh vẫn minh mẫn và tự khai báo được, vụ án của anh ngoài yêu cầu về L hôn anh không có yêu cầu gì khác, tuy nhiên do sức khỏe của anh hơi yếu nên việc đi lại khó khăn, hiện tại anh vẫn đang điều trị Vật lý trị liệu bệnh tại bệnh viện nên không có điều kiện đến Tòa án để giải quyết, anh xin vắng mặt tại phiên tòa.

Về con chung: Anh D trình bày chưa có con chung vợ chồng.

Về tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Anh D trình bày chưa có tài sản chung vợ chồng, không có nợ chung vợ chồng.

Về trợ cấp khuyết tật sau L hôn anh không yêu cầu chị L phải trợ cấp khuyết tật cho anh sau L hôn.

Quá trình giải quyết chị L không khai báo gì, từ chối gặp và làm việc với Tòa án nhưng qua làm việc với bố mẹ đẻ chỉ L là ông Nguyễn Văn Đ và bà Nguyễn Thị D thì được biết: Chị L hiện tại vẫn có hộ khẩu và đang cư trú tại địa phương và ở tại nhà ông Đột nhưng do công việc đi làm thuê ngoài Hà Nội, một vài ngày mới về nhà ông bà Đ nghỉ ngơi rồi lại đi. Về việc L hôn của anh D với chị L, chị L có biết nhưng do công việc nên chị L không đến Tòa để giải quyết. Việc giao thông báo và triệu tập của Tòa án đối với chị L thì ông Đ và bà D nhận trách nhiệm thông báo và giao lại văn bản trong vụ án L hôn cho chị L được biết để có quan điểm với Tòa án.

Việc kết hôn của chị L với anh D, ông Đ và bà D cho biết: Chị L và anh D kết hôn năm 2014 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại ủy ban xã Vạn Kim, và được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới cho anh chị. Tuy nhiên sau khi kết hôn thời gian ngắn thì anh D đã phát bệnh hiểm nghèo, chị L trong thời gian chăm chồng

tại bệnh viện cũng bị ốm nhưng không được gia đình nhà chồng hỏi han động viên kịp thời nên đến tháng 7/2015 thì chị L đã bỏ nhà chồng về chung sống với bố mẹ đẻ từ đó đến nay. Nay chị L có quan điểm không thể tiếp tục chung sống với anh D, về con chung, tài sản chung, công nợ vợ chồng không có. Việc L hôn chị L đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật.

Tại phiên tòa: Các đương sự đều vắng mặt, chủ Tòa công bố lời khai của anh D và các tài liệu khác có trong hồ sơ để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Đại diện VKS phát biểu ý kiến về quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án đã làm đúng quy trình tố tụng, không có vi phạm gì, đã xác định đúng tư cách của đương sự, giải quyết đúng thời hạn của vụ án.

Đối với nguyên đơn: Chấp hành đúng quy định tố tụng dân sự và xin xét xử vắng mặt; Đối với bị đơn còn chưa chấp hành triệu tập của Tòa án.

Đối với HĐXX đã thực hiện đúng các thủ tục, qui trình và thực hiện xét xử công tâm khách quan tại phiên tòa.

Về đường lối: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu L hôn của anh Phạm Đại D đối với chị Nguyễn Thị Hương L.

Về con chung không có nên không xem xét.

Về tài sản chung, công nợ vợ chồng: Không có nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Đối với và nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt hợp lệ, bị đơn vắng mặt nhiều lần tại phiên tòa mà không có lý do chính đáng mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai. Vì vậy Tòa án đã quyết định mở phiên tòa xét xử vụ án là đúng qui định pháp luật tại điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự:

Xét yêu cầu từ chối trợ giúp viên pháp lý của anh D: Anh D là người khuyết tật, thuộc hộ nghèo đủ điều kiện để Tòa án yêu cầu cử trợ giúp viên pháp lý miễn phí bảo vệ quyền và lợi ích tại phiên tòa cho anh, tuy nhiên anh D đã có đơn trình bày trong tình trạng minh mẫn từ chối việc trợ giúp pháp lý nên Tòa án

không tiến hành thủ tục yêu cầu cử trợ giúp pháp lý cho anh D trong vụ án này là đúng pháp luật.

Xét quan hệ hôn nhân: Anh D và chị L kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký tại UBND xã có thẩm quyền. Đây là hôn nhân tự nguyện, tiến bộ và đúng pháp luật.

Xét yêu cầu L hôn của anh D: Ngay sau khi kết hôn được thời gian ngắn anh D đã phát bệnh hiểm nghèo phải điều trị trong thời gian dài nên anh và chị L chưa có quá trình chung sống vợ chồng thì chị L đã L thân, thời gian L thân đến nay đã được 05 năm điều đó thể hiện chị L không còn mong muốn quay lại chung sống với anh D. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, hạnh phúc hôn nhân không thể đạt được nên anh D chủ động L hôn chị L cần chấp nhận yêu cầu này của anh D là phù hợp pháp luật để giải phóng cho hai người.

Về con chung: Anh chị chưa có con chung nên không xem xét.

Về trợ cấp khuyết tật cho anh D: Anh D không có yêu cầu chị L trợ cấp khuyết tật khuyết tật cho anh sau L hôn nên hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng: Do chưa lấy được lời khai của chị L nên cần tách tài sản chung và công nợ chung vợ chồng để giải quyết trong vụ án khác (nếu có) và khi chị L có yêu cầu để bảo vệ quyền và lợi của của đương sự vắng mặt

- Án phí: Anh D thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ nhận định trên!

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng pháp luật: Điều 51, 56, Luật HNGĐ, điều 147, điều 273, 271 BL TTDS, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về... án phí lệ phí Tòa án.

Xử cho Anh Phạm Đại D được L hôn chị Nguyễn Thị Hương L.

Về con chung: Không có;

Về trợ cấp khuyết tật: anh D không yêu cầu chị L trợ cấp khuyết tật cho anh sau L hôn nên không xem xét.

- Tài sản chung, công nợ chung vợ chồng: Tách tài sản chung và công nợ chung vợ chồng để giải quyết trong vụ án khác (nếu có) và khi chị L có đủ điều kiện và yêu cầu giải quyết.

- Án phí: Miễn án phí cho anh D; hoàn trả lại cho anh D tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 02339 ngày 05/7/2019 tại chi cục Thi hành án huyện Mỹ Đức.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Nguyên đơn, bị đơn;
- VKSND huyện Mỹ Đức;
- Chi cục THA Dân sự huyện Mỹ Đức. ;
- Ủy ban nhân dân xã Vạn Kim
- L- u.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Hồng